

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 24 – 4 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Việt Hưng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Hoài Nam, ông Nguyễn Ngọc Minh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với:

- ***Bị cáo:*** Phạm Văn A (tên gọi khác: T), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1989 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1963 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Lê Thị V, sinh năm 1991 và có hai con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Phùng Văn H, sinh năm 1987 – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng (đốt) pháo nổ trong dịp tết Nguyên Đán Kỷ Hợi 2019 nên Phạm Văn A đã gọi điện thoại cho anh Nguyễn Hòa S sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai là người quen, trước đây có thời gian sinh sống tại xã H, huyện K, Đắk Lắk để hỏi có biết ai bán pháo thì giới thiệu cho A mua. Lúc này, anh S nói với A là không bán pháo nhưng có số điện thoại của người tên là L trước đây có bán pháo, sau đó S tìm trong danh bạ điện thoại của mình và cho A số điện thoại 0865.854.072 của L để A tự liên lạc, trao đổi. Ngày 25/11/2018, A gọi cho L để trao đổi và đặt mua 20 (hai mươi) hộp pháo nổ loại 49-SHOT với giá 600.000đ/hộp, tổng số tiền A mua pháo là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), L và A thỏa thuận bên mua chuyển tiền trước, bên bán sẽ chuyển pháo về sau. Do sợ mất tiền vì chưa biết rõ L là ai và mới chỉ nói chuyện qua điện thoại nên A đã nhờ số điện thoại, địa chỉ của S để chuyển tiền, khi A nhờ chuyển tiền qua địa chỉ của S thì A không nói là tiền gì và mua gì mà chỉ nói là nhận giùm sẽ có người qua lấy.

Ngày 26/11/2018, A đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thanh K sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã H, huyện K, Đắk Lắk, sử dụng dịch vụ chuyển tiền nhanh trong nước của hệ thống Viettel để chuyển tiền. Lúc chuyển tiền có Nguyễn Văn N, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã H, huyện K, Đắk Lắk là anh ruột của S có nhờ A chuyển giúp 1.000.000đ (một triệu đồng) để trả nợ cho S, tổng số tiền A chuyển cho S là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Sau khi chuyển tiền cho S xong A cho L địa chỉ của Sơn để đến lấy tiền; một lúc sau có hai người đàn ông đi xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số và nhân thân lai lịch) đến gặp S lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Đến trưa ngày 28/11/2018, A gọi điện nhờ S nhận một thùng hàng và gửi về huyện K giùm cho A, S đồng ý. Sau khi nhận được thùng hàng từ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) đi trên chiếc xe khách chạy từ hướng Kon Tum tới Gia Lai, S không kiểm tra là hàng gì và đã gửi thùng hàng này cho bà Đỗ Thị H. sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là chủ xe khách Hoàng Huy, biển kiểm soát 47B-017.84 chạy tuyến từ huyện Krông Bông đi thành phố Pleiku, Gia Lai và ngược lại. Vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại tỉnh lộ 12 thuộc thôn T, xã H, huyện K, Đắk Lắk, khi Phạm Văn A vừa nhận thùng hàng nói trên thì đã bị lực lượng Công an huyện Krông Bông bắt quả tang, thu giữ 01 thùng catton, bên ngoài có ghi chữ “*quán cà phê Lệ Vỹ*” và số điện thoại người nhận là “0926.483.489”, bên trong có chứa 20 (hai mươi) hộp pháo kích thước mỗi hộp (16cm x 16cm x 10cm) bên ngoài có dán giấy có dòng chữ 49-SHOT, tổng khối lượng khoảng 30kg.

Tại bản kết luận giám định số 374/C09B ngày 12/12/2018 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 20 (hai mươi) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16cm x 16cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 30kg.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 25/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị can Phạm Văn A về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn A phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16cm x 16cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm. Tổng khối lượng sau khi giám định còn lại là 27,056kg; 01 sim số 0913.357.447 và 01 sim điện thoại số 0926.483.489 của Phạm Văn A.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen. Đây là công cụ phục vụ cho việc phạm tội của bị cáo.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 47K- 274.24 là xe thuộc chủ sở hữu là anh Phạm Quốc T, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, chiếc xe tại thời điểm đó do bà Đỗ Thị H, mẹ ruột của anh T quản lý, sử dụng. Ngày 28/11/2019 Phạm Văn A đã mượn chiếc xe này để đi giải quyết công việc, sau đó sử dụng để đi nhận số pháo nói trên. Việc A mượn xe để chuyển số pháo trên thì bà H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị công nhận.

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 47B -017.84 do vợ chồng anh Trần Văn Đ và Đỗ Thị H (tại thôn B, xã Đ) là chủ sở hữu, hiện đang kinh doanh vận tải hành khách. Trưa ngày 28/11/2019 đã nhận chở thùng hàng về cho Phạm Văn A. Do không kiểm tra hàng hóa nên không biết phía trong chứa pháo nổ, quá trình điều tra bà Hạ đã tích cực khai báo, hợp tác với lực lượng Công an để bắt đối tượng phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị công nhận.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen kèm theo sim số 0986.137.076 tạm giữ của bà Đỗ Thị H, qua điều tra xác minh đây là chiếc điện thoại mà bà H sử dụng để liên lạc khi nhận và giao thùng hàng nói trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị công nhận.

- Đối với đối tượng tên L, là người bán pháo cho bị cáo Phạm Văn A, do thông tin chưa rõ ràng nên chưa đủ căn cứ để xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã đề nghị của hàng Viettel tại huyện Krông Bông cung cấp thông tin về chủ sở hữu số điện thoại mà đối tượng L sử dụng để liên lạc với A nhưng hiện chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra đã tách ra và tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Hòa S, quá trình điều tra được biết S và A có mối quan hệ quen biết với nhau từ trước. Khi A gọi điện thoại hỏi thăm về việc mua pháo nổ, Sơn không bán pháo nhưng đã cho số điện thoại của người bán pháo là L để A liên lạc, tuy nhiên việc trao đổi mua bán pháo chỉ có A và L biết với nhau, bản thân S hoàn toàn không biết, khi nhờ số điện thoại và địa chỉ của S để A chuyển tiền thì A cũng không nói rõ mục đích chuyển để làm gì. Mặt khác, người đến lấy tiền từ S và người gửi thùng hàng cho S không phải là L nên khi nhận hàng có chứa pháo nổ thì S chủ quan, không kiểm tra nên đã mang đến nhà xe Hoàng Huy để gửi cho A. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, không đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Hòa S trong vụ án, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với S là có căn cứ nên đề nghị HĐXX cần chấp nhận.

- Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ cận nghèo, có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Văn A thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù treo và đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Người bào chữa cho rằng bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, còn nuôi con nhỏ nhưng bị cáo lại sẵn sàng bỏ ra 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) mua pháo và còn để tặng cho các khách hàng của mình, đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt là 06 (sáu) tháng tù treo là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây ra, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm, mức đề nghị về hình phạt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 28/11/2018, tại tỉnh lộ 12 thuộc thôn T, xã H, huyện K, Phạm Văn A đã có hành vi mua bán khối lượng pháo là 30kg có đầy đủ đặc tính của pháo nổ(khối lượng thu giữ được trước khi đưa đi giám định), lúc đang nhận thùng hàng có chứa pháo từ bà Đỗ Thị H chủ xe khách Hoàng Huy biển kiểm soát 47B-017.84 giao cho bị cáo nhằm mục đích mang về để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi thì bị lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo khai nhận số pháo này bị cáo mua của một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo Phạm Văn A đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,.....

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

.....”

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được pháp luật Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm là pháo nổ và có thể bị xử lý hình sự nếu vi phạm, nhưng vì ý thức coi thường Pháp luật nên vào ngày 28/11/2019, bị cáo đã có hành vi mua 20 hộp pháo nổ (khối lượng thu giữ được trước khi đưa đi giám định) với giá 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhằm mang về để sử dụng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hoá cấm lưu thông, kinh doanh mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo có vợ chưa có nghề nghiệp ổn định lại đang nuôi hai con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017), gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy:

* 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16cm x 16cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm. Tổng khối lượng sau khi giám định còn lại là 27,056kg;

* 01 sim điện thoại số 0913.357.447;

* 01 sim điện thoại số 0926.483.489 của bị cáo Phạm Văn Ái;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen của bị cáo Phạm Văn A.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã xử lý vật chứng và trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47B -017.84 cho vợ chồng ông Trần Văn Đ và

bà Đỗ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen kèm theo sim số 0986.137.076 cho chủ sở hữu hợp pháp chị Đỗ Thị H là đúng theo quy định của pháp luật nên cần công nhận.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã xử lý và trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 47K- 274.24 là xe thuộc chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Quốc T, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đúng theo quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn A.

[6] Đối với đối tượng tên L là người bán pháo cho bị cáo Phạm Văn A, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Hòa S trong quá trình điều tra, thu thập các chứng cứ, tài liệu, không đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm của S trong vụ án, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Hòa S là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Xét đề nghị của người bào chữa: Cho rằng bị cáo là đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 06 (sáu) tháng tù của án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm là không phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm của bị cáo gây ra nên không được chấp nhận.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn A phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2019.

Giao bị cáo Phạm Văn Ái cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng : Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

* 18 (mười tám) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16cm x 16cm x 10cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm. Tổng khối lượng sau khi giám định còn lại là 27,056kg;

* 01 sim điện thoại số 0913.357.447;

* 01 sim điện thoại số 0926.483.489 của bị cáo Phạm Văn A;

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh đen của bị cáo Phạm Văn A.

(Vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông)

* Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47B -017.84 cho vợ chồng ông Trần Văn Đ và bà Đỗ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen kèm theo sim số 0986.137.076 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Đỗ Thị H là đúng theo quy định của pháp luật.

* Chấp nhận việc Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã xử lý và trả lại 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 47K- 274.24 là xe thuộc chủ sở hữu hợp

pháp là anh Phạm Quốc T, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là đúng theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn 100% toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Hưng